

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BC
TỈNH BD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 15/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BC, TỈNH BD

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn S.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu C;

- Bà Nguyễn Kim L.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh BD tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thiện Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2019/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/HSST-QĐ ngày 03/01/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn T A, sinh ngày 10/4/2000, tại H G; hộ khẩu thường trú: Ấp 8, xã LN, huyện LM, tỉnh H G; chỗ ở hiện nay: KP 7, phường CPH, thị xã BC, tỉnh BD; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm (không rõ), vợ Nguyễn Thị Bé NH, sinh năm 2001, bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã BC, tỉnh Bình Dương từ ngày 05/10/2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn V M, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Ấp LA, thị trấn TL, huyện LM, tỉnh H G. Vắng mặt.

+ Ông Lê TP, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp BD, xã KP, huyện GCD, tỉnh TG. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Ấp B L, xã MH, huyện CT, tỉnh KG. Vắng mặt.

1. Bà Huỳnh Mai Th, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: Xã Tân H, thành phố CM, tỉnh CM. Chỗ ở hiện tại: Nhà trọ Kim Dung thuộc đường NH4 KP 7, phường CPH, thị xã BC, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T A, sinh ngày 10/4/2000 và Tô Hoàng Th, sinh ngày 28/4/2006, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp GH 2, xã HT, thành phố CM, tỉnh CM, cùng tạm trú tại Khu phố 7, phường CPH, thị xã BC, tỉnh BD, có quan hệ là bạn bè.

Khoảng 18 giờ ngày 23/02/2019, T A và Th đến tiệm game TH thuộc khu phố 7, phường CPH, thị xã BC, tỉnh BD chơi game. Tại đây, T A nảy sinh ý định muốn tìm tài sản trộm để bán lấy tiền tiêu xài và rủ Th cùng thực hiện. Th đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T A và Th đi về nhà trọ Thiên Phúc thuộc khu phố 7, phường CPH, thị xã BC, tỉnh BD nơi T A thuê ở ngủ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/02/2019, T A và Th thức dậy đi bộ ngang nhà trọ Hương Cảnh cạnh đường NA7 thuộc khu phố 7, phường CPH, thị xã BC, tỉnh BD, T A thấy cổng nhà trọ không khóa, có nhiều xe mô tô đang dựng ngoài hành lang không có người trông giữ, T A kêu Th vào lấy trộm xe còn T A đứng ở ngoài cảnh giới. Th đồng ý và lén lút đi đến chỗ dựng xe mô tô hiệu Max biển số 95MA- 1084 của ông Nguyễn V M, sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: Ấp LA, thị trấn TL, huyện LM, tỉnh H G, Th đẩy lùi xe mô tô biển số 95MA- 1084 ra ngoài đường NA7 rồi cùng T A đẩy bộ về phòng trọ của T A cất giấu. Sau đó, cả hai quay lại nhà trọ HC, T A tiếp tục đứng ngoài cảnh giới còn Th lén lút đi đến chỗ dựng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1- 305.68 của anh Lê TP, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: Ấp BĐ, xã KP, huyện GCD, tỉnh TG, Th đẩy xe mô tô biển số 68C1- 305.68 ra đến cổng rồi cùng T A đẩy bộ về phòng trọ của T A cất giấu. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/02/2019, T A đấu nối dây điện xe mô tô biển số 95MA- 1084 và xe mô tô biển số 68C1- 305.68 khởi động máy. Th điều khiển xe mô tô hiệu Max biển số 95MA- 1084 còn T A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1- 305.68 chạy đến khu vực quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tìm nơi tiêu thụ. T A bán xe mô tô biển số 95MA-1084 cho người đàn ông (không rõ lai lịch) ở tiệm sửa xe mô tô (không rõ địa chỉ) được 500.000 đồng. Lúc này, T A xin được 01 biển số xe mô tô biển số 67H6-9769 của người đàn ông mua xe rồi thay vào xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1- 305.68. Sau đó, T A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 67H6-9769 chở Th về phòng trọ của mình cất giấu xe phía sau phòng trọ.

Cùng ngày 24/02/2019, ông Nguyễn V M và anh Lê TP phát hiện bị mất xe nên đã trình báo Công an phường CPH. Qua xác minh, Công an phường CPH đã phát hiện và thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1 – 305.68;
- Số tiền 500.000 đồng của Nguyễn T A;
- 01 bộ quần áo nam màu xanh biển (gồm quần đùi và áo ngắn tay) của Tô Hoàng Th;
- Số tiền 4.000.000 đồng của bà Huỳnh Mai Th là mẹ ruột của Tô Hoàng Th.

Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 25/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã BC, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1 – 305.68, giá trị 17.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Max biển số 95MA – 1084, giá trị 4.500.000 đồng.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1 – 305.68 là của ông Lê Văn T, sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: Ấp B L, xã MH, huyện CT, tỉnh KG, cho anh Lê TP mượn. Ngày 10/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng số 145/QĐ giao trả: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1 – 305.68 cho ông Lê Văn T. Ông T nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô hiệu Max biển số 95MA – 1084, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Ông Nguyễn V M đã nhận số tiền bồi thường 4.500.000 đồng của gia đình Tô Hoàng Th tự nguyện nộp. Ông M không yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 bộ quần áo nam màu xanh biển (gồm quần đùi và áo ngắn tay) của Tô Hoàng Th, ngày 02/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả cho Tô Hoàng Th.

Đối với Tô Hoàng Th tính đến ngày phạm tội (ngày 24/02/2019) được 12 tuổi 9 tháng 26 ngày tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn T A được cơ quan điều tra cho tại ngoại đã bỏ trốn, đến ngày 05/10/2019 bị bắt lại theo quyết định truy nã số 14/QĐ ngày 27/8/2019.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 26/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh BD truy tố bị cáo Nguyễn T A về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê T A phạm tội “trộm cắp tài sản” như bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn T A mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Ông Nguyễn V M đã nhận đủ số tiền 4.500.000 đồng là giá trị chiếc xe mô tô 95MA – 1084 mà bị cáo đã chiếm đoạt. Ông Minh không yêu cầu giải quyết gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1 – 305.68 là của ông Lê Văn T cho anh Lê TP mượn, ngày 10/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng số 145/QĐ giao trả: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1 – 305.68 cho ông Lê Văn T. Ông Tỹ nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ngày 02/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả cho Tô Hoàng Th 01 bộ quần áo nam màu xanh biển (gồm quần đùi và áo ngắn tay) nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã truy tố. Phần bồi thường dân sự, tại phiên tòa bị cáo mới biết gia đình Tô Hoàng Th đã nộp thêm 4.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại, bị cáo không có tác động gia đình Th bồi thường cho người bị hại. Do đó, bị cáo không có ý kiến gì thêm.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cung: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, mong Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã BC, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn T A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Vào thời gian khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/02/2019, tại nhà trọ Hương Cảnh thuộc khu phố 7, phường CPH, thị xã BC, tỉnh BD, Nguyễn T A đã rủ rê và cùng Tô Hoàng Th (người chưa đủ tuổi vị thành niên theo quy định) thực hiện hành vi

trộm cắp tài sản hai lần: cụ thể:

Lần thứ nhất lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Max biển số 95MA – 1084 trị giá 4.500.000 đồng của ông Nguyễn V M.

Lần thứ hai lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1 – 305.68 trị giá 17.000.000 đồng của anh Lê TP.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy: Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 26/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh BD truy tố bị cáo Nguyễn T A về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc rủ rê người chưa thành niên tham gia phạm tội là vi phạm nghiêm trọng Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhưng trong vụ án này, bị cáo đã rủ rê, xúi giục Tô Hoàng Th là người chưa đủ 18 tuổi cùng tham gia phạm tội, hậu quả có thể ảnh hưởng đến tâm lý phát triển một cách bình thường của Tô Hoàng Th. Hành vi của bị cáo không những đã gây mất trật tự an toàn tại địa phương mà còn rất nguy hiểm cho xã hội. Do đó, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản đã đã được thu hồi trả lại cho người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội với hai tình tiết tăng nặng, phạm tội có tính chất gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật bảo vệ chăm sóc trẻ em, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối hận.

Căn cứ vào tính chất, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét mức hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Minh đã được gia đình Tô Hoàng Th bồi thường toàn bộ thiệt hại, ông Minh không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1 – 305.68 là của ông Lê Văn T cho anh Lê TP mượn. Ngày 10/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng số 145/QĐ giao trả: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68C1 – 305.68 cho ông Lê Văn T. Ông T nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Ngày 02/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả cho Tô Hoàng Th 01 bộ quần áo nam màu xanh biển (gồm quần đùi và áo ngắn tay) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Tô Hoàng Th tính đến ngày phạm tội là ngày 24/02/2019 Th được 12 tuổi 9 tháng 26 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC, tỉnh BD không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T A phạm tội: “trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Bị cáo Nguyễn T A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền

kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BD;
- VKSND tỉnh BD;
- VKSND thị xã BC;
- Chi cục THADS thị xã BC;
- Công an thị xã BC;
- Sở Tư pháp tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Sô